

Số: 1318/QĐ-ĐHQN

Bình Định, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học
của sinh viên năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học được quy định tại Khoản 14 Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3755/QĐ-ĐHQN ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động khoa học và công nghệ Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ vào kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2024 - 2025 của các khoa thuộc Trường;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 2024 - 2025 cho 110 nhóm sinh viên của Trường Đại học Quy Nhơn (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các khoa liên quan, giảng viên hướng dẫn và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Phó Hiệu trưởng (để c/đ t/h);
- Đăng website của Trường;
- Lưu: VT, KHCNHTQT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
QUY NHƠN

PGS.TS. Đoàn Đức Tùng



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Kèm theo QĐ số 1318/QĐ-ĐHQN, ngày 05 tháng 5 năm 2025

STT	Mã số	Tên đề tài	Người hướng dẫn	Nhóm sinh viên thực hiện/Lớp/ Khóa Số điện thoại liên hệ	Kinh phí hỗ trợ	Kết quả nghiệm thu
I. Khoa Kinh tế & Kế toán: 11						
1.	S2024.939.01	Ảnh hưởng của yếu tố địa lý đến tăng trưởng kinh tế ở các địa phương của Việt Nam	TS. Đàm Đình Mạnh	1. Trương Huỳnh Gia Hân Lớp Kinh tế K44 2. Phan Văn Hiệp Lớp Kinh tế K44 3. Nguyễn Thanh Trúc Lớp Kinh tế K44 4. Lê Anh Kiệt Lớp Kinh tế K44 5. Trần Thị Mỹ Hồng Lớp Kinh tế K44	4.200.000	Xuất sắc
2.	S2024.940.02	Nghiên cứu tác động của tín dụng vi mô đến chi tiêu thực phẩm của các hộ gia đình nông thôn miền Trung Việt Nam	TS. Đào Vũ Phương Linh	1. Nguyễn Bảo Ý Lớp Kinh tế K45 2. Hồ Hà Thủy Tiên Lớp Kinh tế K45 3. Nguyễn Thị Thanh Tuyền Lớp Kinh tế K45 4. Nguyễn Phúc Nhân Lớp Kinh tế K44 5. Lê Thị Lợi Lớp Kinh tế K44	4.200.000	Xuất sắc
3.	S2024.941.03	Thành quả trách nhiệm xã hội và hiệu quả tài chính - Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp kinh doanh hàng tiêu dùng thiết yếu tại Việt Nam	TS. Lê Thị Mỹ Tú	1. Lê Hồng Hạnh Lớp Kiểm toán K45 2. Lê Thị Kim Thủy Lớp Kiểm toán K45 3. Nguyễn Thị Kim Ngân Lớp Kiểm toán K45 4. Nguyễn Trần Quỳnh Nhi Lớp Kế toán K46 5. Nguyễn Thị Thùy Bích Lớp Kiểm toán K45	4.200.000	Xuất sắc

Handwritten signature

4.	S2024.942.04	Ứng dụng bảng cân đối liên ngành trong việc lựa chọn các ngành kinh tế trọng điểm tại Việt Nam	TS. Trương Thị Thanh Phượng	1. Tạ Hoài Thương Lớp Kế toán K46B 2. Nguyễn Ngọc Lan Quy Lớp Kế toán K46B 3. Lê Thị Thanh Hằng Lớp Kế toán K46B 4. Bùi Lương Cẩm Tú Lớp Kế toán K46B	4.200.000	Xuất sắc
5.	S2024.943.05	Nghiên cứu ảnh hưởng của công bố thông tin trách nhiệm xã hội đến hiệu quả tài chính tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Th.S Phạm Thị Lai	1. Nguyễn Lê Thùy Uyên Lớp Kế toán CLC K45 2. Lê Thị Thanh Tuyền Lớp Kế toán CLC K45 3. Lê Thị Mỹ Nhân Lớp Kế toán CLC K45 4. Lê Nguyễn Hoài Mỹ Duyên Lớp Kiểm toán K45 5. Trần Thị Minh Nhân Lớp Kế toán K45D	4.200.000	Xuất sắc
6.	S2024.944.06	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế của các doanh nghiệp tài chính niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Kim Tuyền	1. Tô Thị Quỳnh Trâm Lớp Kế toán K45B 2. Huỳnh Thị Minh Châu Lớp Kế toán K45B 3. Nguyễn Thị Bích Ngọc Lớp Kế toán K45B 4. Bùi Hồ Ngọc Hà Lớp Kế toán K45B 5. Trần Thị Bích Hằng Lớp Kế toán K45B	4.200.000	Xuất sắc
7.	S2024.945.07	Nghiên cứu ảnh hưởng của cấu trúc sở hữu đến quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS. Nguyễn Văn Trâm	1. Huỳnh Lê Thanh Nhã Lớp Kế toán K45A 2. Lê Thị Ngọc Hà Lớp Kế toán K45A 3. Phạm Hồng Vân Lớp Kế toán K45A 4. Trần Võ Mỹ Duyên Lớp Kế toán K45A 5. Nguyễn Trần Thảo My Lớp Kế toán K45A	4.200.000	Xuất sắc
8.	S2024.946.08	Tác động của quản trị công ty đến giá trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TS. Lê Xuân Quỳnh	1. Trần Thị Ánh Tuyết Lớp Kế toán CLC K45 2. Phan Thị Thanh Hào Lớp Kế toán CLC K45 3. Đặng Thanh Hoàng Lớp Kế toán CLC K45 4. Phạm Hồng Thắm Lớp Kiểm toán K46 5. Đặng Thị Hồng Quyên Lớp Kế toán K44	4.200.000	Xuất sắc

9.	S2024.947.09	Ảnh hưởng của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các tỉnh thuộc vùng Duyên hải miền Trung	TS. Hoàng Thị Hoài Hương	1. Nguyễn Thị Thái Hà Lớp Kinh tế K44 2. Lê Thị Thanh Tuyền Lớp Kinh tế K44 3. Nguyễn Thị Diễm Hằng Lớp Kinh tế K45 4. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt Lớp Kinh tế K45 5. Ngô Thái Sơn Lớp Kinh tế K46A	4.200.000	Xuất sắc
10.	S2024.948.10	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khoản phải thu của khách hàng trong các doanh nghiệp dệt - may niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam	ThS. Trần Thu Vân	1. Nguyễn Thị Bích Xuân Lớp Kế toán K44D 2. Huỳnh Thị Hồng Châu Lớp Kế toán K44D 3. Hồ Thị Mỹ Thảo Lớp Kế toán K44D 4. Cao Hiểu Hân Lớp Kế toán K44D 5. Lê Ánh Dương Lớp Kiểm toán K45	4.200.000	Xuất sắc
11.	S2024.949.11	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định	TS. Trần Thị Bích Duyên	1. Nguyễn Song Thân Lớp Kiểm toán K45 2. Trương Phương Linh Lớp Kiểm toán K45 3. Phan Lê Thanh Ngân Lớp Kiểm toán K45 4. Lê Kim Phước Lớp Kiểm toán K45 5. Hồ Gia Lượng Lớp Kiểm toán K45	4.200.000	Xuất sắc
II. Khoa Tài chính-Ngân hàng & Quản trị kinh doanh: 11						
12.	S2024.950.12	Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng ngẫu hứng trên kênh thương mại điện tử của sinh viên trên địa bàn tỉnh Bình Định	ThS. Bùi Thị Thu Ngân	1. Nguyễn Thủy Tiên Lớp QTKD K46B 2. Nguyễn Thị Thuỳ Linh Lớp QTKD K46B 3. Nguyễn Ngọc Sơn Lớp QTKD K46B 4. Trịnh Hoàng Phúc Lớp QTKD K46A 5. Phan Thị Hải Nguyên Lớp QTKD K46A	2.500.000	Khá
13.	S2024.951.13	Nghiên cứu tác động của chất lượng dịch vụ giao hàng chặng cuối đến sự hài lòng của khách hàng tại Bình Định khi mua sắm trên các sàn thương mại điện tử	TS. Kiều Thị Hường	1. Lê Nhật Hằng Lớp LSCM K45A 2. Dương Thị Nhớ Lớp LSCM K45A 3. Lê Thị Mỹ Quyên Lớp LSCM K45A 4. Phan Ngọc Vi Lớp QTKD K45A	4.200.000	Xuất sắc

				5. Nguyễn Châu Duyên Lớp LSCM K46B		
14.	S2024.952.14	Các nhân tố ảnh hưởng đến tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	TS. Trịnh Thị Thúy Hồng	1. Huỳnh Thị Hoài Thu Lớp TCDN K44 2. Võ Thị Thanh Diệu Lớp TCDN K45 3. Võ Hồ Thùy Linh Lớp NH&KDTT K44 4. Tạ Hồ Yến Nhi Lớp TCDN K44 5. Huỳnh Thị Tuyết Nhung Lớp NH&KDTT K45	4.200.000	Xuất sắc
15.	S2024.953.15	Tác động của giá trị cảm nhận đến sự hài lòng và ý định quay trở lại của khách du lịch tại điểm đến Bình Định	TS. Lê Dzu Nhật	1. Tổng Minh Kiên Lớp QT Marketing K45 2. Trương Gia Phong Lớp QTDN K45 3. Nguyễn Quang Vinh Lớp Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K46B 4. Nguyễn Quốc Huy Lớp Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K44A 5. Nguyễn Quốc Huy Lớp Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K44B	4.200.000	Xuất sắc
16.	S2024.954.16	Tác động của xu hướng tìm kiếm trực tuyến đến hiệu quả và ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam	TS. Nguyễn Hoàng Phong	1. Võ Quỳnh Yên Vy Lớp QTKDTM K44 2. Lê Hương Trà Lớp Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K46A 3. Trần Minh Tú Nhi Lớp Logistics và quản lý chuỗi cung ứng K46B 4. Nguyễn Minh Tiến Lớp XTCNH K46B	4.200.000	Xuất sắc
17.	S2024.955.17	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua các thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng tại Bình Định	TS. Nguyễn Hữu Trúc	1. Trương Tuyết Nhi Lớp Logistics & QLCCU K44B 2. Lê Thị Diễm Quỳnh Lớp Logistics & QLCCU K44B 3. Lê Hà Hải Vy Lớp Logistics & QLCCU K44B 4. Nguyễn Thị Hương Giang Lớp Logistics & QLCCU K44B 5. Võ Thị Kim Tuyền Lớp Logistics & QLCCU K44B	4.200.000	Xuất sắc

18.	S2024.956.18	Tác động của truyền miệng điện tử đến ý định chọn học Trường Đại học Quy Nhơn: Nghiên cứu trường hợp trên Facebook và Tiktok	TS. Phan Thị Quốc Hương	1. Huỳnh Thị Khánh Nhi Lớp TCDN K44 2. Nguyễn Thị Thúy Tiên Lớp TC-NH K44 3. Lê Thị Ánh Tuyết Lớp TC-NH K45 4. Trần Thị Thắm Lớp QTDN K44 5. Trần Thị Dạ Trúc Lớp QT Marketing K45	4.200.000	Đạt
19.	S2024.957.19	Nghiên cứu về hành vi sử dụng ứng dụng mạng xã hội của GenZ trong việc lựa chọn địa điểm đến du lịch tại Bình Định	ThS. Phạm Ngọc Ánh	1. Nguyễn Xuân An Lớp Logistics & SCM K45B 2. Đỗ Thị Thanh Ngân Lớp Logistics & SCM K45B 3. Nguyễn Thị Kim Chi Lớp Logistics & SCM K46B 4. Lê Việt Cường Lớp Logistics & SCM K45B 5. Phạm Trần Đức Hậu Lớp Logistics & SCM K46A	4.200.000	Đạt
20.	S2024.958.20	Nghiên cứu rào cản phát triển du lịch nông thôn tỉnh Bình Định	TS. Nguyễn Hà Thanh Thảo	1. Trần Vũ Kim Ngân Lớp Logistic & QTCCU K44B 2. Hà Thị Kim Thoa Lớp Quản trị khách sạn K44C 3. Mai Trường Chinh Lớp Logistic & QTCCU K44A	4.200.000	Đạt
21.	S2024.959.21	Nghiên cứu sự hài lòng của du khách về hệ thống thông tin logistics du lịch tại tỉnh Bình Định	TS. Đặng Thị Thanh Loan	1. Đỗ Thiện Nhân Lớp Logistics & quản trị chuỗi cung ứng K44B 2. Nguyễn Thị Hoa Sinh Logistics & quản trị chuỗi cung ứng K44B 3. Lê Thị Ngọc Hưng Lớp QTKS K45A 4. Đặng Duy Phong Lớp Logistics & quản lý chuỗi cung ứng K46A 5. Nguyễn Thị Thu Thảo Lớp QTDVDL&LH K46B	4.200.000	Xuất sắc

22.	S2024.960.22	Tác động của truyền miệng điện tử đến ý định mua xanh của giới trẻ	TS. Nguyễn Chí Tranh	1. Nguyễn Bửu Thanh Nghi Lớp Logistics & Quản trị chuỗi cung ứng K44B 2. Trịnh Thị Thảo Quyên Lớp Quản trị Marketing K44D 3. Thân Nữ Kiều Trâm Lớp Quản trị khách sạn K44C	4.200.000	Xuất sắc
III. Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn: 06						
23.	S2024.961.23	Văn hóa đại chúng Hàn Quốc và ảnh hưởng đến học sinh THPT tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.	TS. Nguyễn Đức Toàn	1. Cao Ngọc Thịnh Lớp HQH K45 2. Lê Anh Thư Lớp HQH K45 3. Nguyễn Trọng Ngọc Hà Lớp HQH K45 4. Khổng Nguyễn Uyển Nhi Lớp HQH K45 5. Nguyễn Thị Hồng Ánh Lớp HQH K45	4.200.000	Xuất sắc
24.	S2024.962.24	Sức mạnh mềm của văn hóa Hàn Quốc: trường hợp Hallyu tại Việt Nam	TS. Nguyễn Trần Hòa	1. Bùi Nguyễn Hàn Ni Lớp HQH K45 2. Hồ Minh Thuận Lớp HQH K45 3. Cao Ngọc Thanh Trúc Lớp HQH K45 4. Nguyễn Thị Duyên Hòa Lớp HQH K45	2.500.000	Tốt
25.	S2024.963.25	Hoạt động phòng, chống bạo lực học đường cho học sinh các trường trung học phổ thông tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	ThS. Trương Thị Bích Liễu	1. Huỳnh Thị Thu Nhung Lớp QLGD K46 2. Trần Thu Hà Lớp QLGD K46 3. Nguyễn Thị Thanh Hương Lớp QLGD K46	4.200.000	Tốt
26.	S2024.964.26	Di sản văn hóa người Hoa ở tỉnh Bình Định: trường hợp thị xã An Nhơn và huyện Tuy Phước)	TS. Võ Minh Hải	1. Trần Võ Anh Thư Lớp VNH K44 2. Nguyễn Thị Trúc Linh Lớp Văn học K46	4.200.000	Xuất sắc

27.	S2024.965.27	Tác động của facebook đến học tập và hành vi xã hội của sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Nguyễn Văn Nga	1. Huỳnh Thị Hoàng Xuân Lớp CTXH K45 2. Trương Hồng Ngọc Lớp CTXH K45 3. Lê Kiều Oanh Lớp CTXH K45 4. Nguyễn Thị Yến Ly Lớp CTXH K45 5. Ksor Hờ Lệ Lớp CTXH K45	2.500.000	Tốt
28.	S2024.966.28	Giá trị làng nghề làm mía đường ở xã Nghĩa Đồng, thành phố Quảng Ngãi định hướng phát triển du lịch	TS. Trần Thị Tú Nhi	1. Nguyễn Bảo Hoàn Nam Lớp VNH K45 2. Nguyễn Xuân Trà Lớp VNH K45 3. Võ Phương Thuy Lớp VNH K45 4. Lê Thị Hiền Lớp VNH K45 5. Bùi Thị Mỹ Lệ Lớp VNH K45	2.500.000	Xuất sắc
IV. Khoa LLCT-Luật & QLNN: 04						
29.	S2024.967.29	Quản lý nhà nước về bảo tồn và phát huy võ cổ truyền trên địa bàn tỉnh Bình Định	ThS. Đào Bích Hạnh	1. Trần Thị Mỹ Dung Lớp QLNN 44 2. Huỳnh Ngọc Danh Lớp QLNN 44	4.200.000	Xuất sắc
30.	S2024.968.30	Quản lý nhà nước về phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	ThS. Đào Bích Hạnh	1. Hà Cao Vĩnh Trung Lớp QLNN 45 2. Chăm So Toàn Lớp QLNN 45 3. Nguyễn Thị Mỹ Quyên Lớp QLNN 45	4.200.000	Xuất sắc
31.	S2024.969.31	Nghiên cứu pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số ở Việt Nam	ThS. Vũ Thị Thúy Hằng	1. Võ Bảo Trân Lớp Luật K45C 2. Nguyễn Sơn Thảo Nguyên Lớp Luật K45C	2.500.000	Xuất sắc
32.	S2024.970.32	Những vấn đề pháp lý về chuyển đổi giới tính tại Việt Nam.	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	1. Phan Thanh Diễm Lớp Luật K45A 2. Nguyễn Hoài Linh Lớp Luật K44A	4.200.000	Xuất sắc

				3. Phạm Thị Diệu Hương Lớp Luật K44A 4. Trần Trọng Toàn Lớp Luật K44A		
V. Khoa GDTH&MN: 04						
33.	S2024.971.33	Giáo dục quyền con người qua hoạt động dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	ThS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1. Trương Ngọc Dũng Lớp GDTH K45A 2. Nguyễn Hồng Thảo Vi Lớp GDTH K45B 3. Trần Thị Minh Ánh Lớp GDTH K45C 4. Chu Thị Thu Trang Lớp GDTH K45A	2.500.000	Tốt
34.	S2024.972.34	Phát triển năng lực tư duy cho học sinh lớp 4 thông qua dạy học giải toán có lời văn	ThS. Lê Công Hạnh	1. Hồ Tấn Đành Lớp GDTH K44B 2. Nguyễn Thanh Huyền Lớp GDTH 46A 3. Nguyễn Thị Kim Cúc Lớp GDMN 46A 4. Nguyễn Thị Lan Hương Lớp GDTH 45C	2.500.000	Tốt
35.	S2024.973.35	Văn xuôi Vũ Hùng với giáo dục học sinh tiểu học về vấn đề sinh thái	TS. Lê Nhật Ký	Nguyễn Trương Tấn Huy Lớp GDTH K.45V	2.500.000	Tốt
36.	S2024.974.36	Vận dụng phương pháp dạy học hợp tác trong giảng dạy một số bài toán xác suất thống kê toán lớp 4	PGS.TS. Phan Thanh Nam	1. Trương Diễm Hằng Lớp GDTH 46A 2. Nguyễn Thị Hương Giang Lớp GDTH 46A 3. Tống Thị Thùy Hương Lớp GDTH 46A 4. Đoàn Anh Thư Lớp GDTH 46A	2.500.000	Khá
VI. Ngoại ngữ: 10						
37.	S2024.975.37	Những khó khăn và giải pháp nâng cao kỹ năng Nghe hiểu của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Quy Nhơn	ThS. Hồ Phương Tâm	1. Nguyễn Mạnh Đình Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K45 2. Nguyễn Thị Lệ Yên Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K45 3. Nguyễn Thị Trân Châu Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K45	2.500.000	Tốt

38.	S2024.976.38	Khảo sát nhu cầu học tiếng Trung của sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Quy Nhơn và một số đề xuất	ThS. Hồ Phương Tâm	1. Võ Thị Vi Hiếu Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K45 2. Nguyễn Thái Duy Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K45	4.200.000	Tốt
39.	S2024.977.39	Khảo sát và phân tích lỗi dùng lượng từ trong tiếng Trung của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Quy Nhơn	ThS. Nguyễn Thị Thắm	1. Trần Thị Thu Hà Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K44A 2. Phạm Lê Thanh Mai Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K44A 3. Nguyễn Thị Tường Vi Lớp Ngôn ngữ Trung Quốc K44A	2.500.000	Đạt
40.	S2024.978.40	Thực trạng và giải pháp phát triển kỹ năng nói tiếng Trung của sinh viên Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Quy Nhơn	ThS. Nguyễn Thị Thắm	1. Nguyễn Thị Hiền Trinh Lớp Ngôn Ngữ Trung Quốc K44C 2. Cao Thị Mai Linh Lớp Ngôn Ngữ Trung Quốc K44C 3. Trần Nguyên Ngọc Lớp Ngôn Ngữ Trung Quốc K44C	2.500.000	Đạt
41.	S2024.979.41	Self-study in English Writing Skills by Quy Nhơn University's English-majors	TS. Lê Nhân Thành	1. Nguyễn Trần Ý Nhi Lớp Ngôn ngữ Anh K45B. 2. Nguyễn Trần Yến Nhi Lớp Ngôn ngữ Anh K45B	4.200.000	Xuất sắc
42.	S2024.981.43	A study on paraphrasing techniques and errors in academic essay introductions by third-year english majors at Quy Nhơn University	ThS. Lê Hà Cẩm Tiên	1. Nguyễn Châu Cẩm Tú Lớp Ngôn ngữ Anh K45F 2. Võ Phan Kỳ Vỹ Lớp Ngôn ngữ Anh K45F	4.200.000	Xuất sắc

43.	S2024.982.44	A comparative study of machine translation versus human translation of the novel “Harry Potter and the Chamber of Secrets”	ThS. Bùi Thị Hương Giang	Nguyễn Kim Quý Lớp Ngôn ngữ Anh K44I	4.200.000	Tốt
44.	S2024.983.45	An investigation into self-directed learning of English listening skills among English-majored students at Quy Nhon University	ThS. Bùi Thị Hương Giang	1. Thái Thị Mỹ Duyên Lớp Ngôn ngữ Anh K45A 2. Lê Quốc Lân Lớp Ngôn ngữ Anh K45C 3. Huỳnh Nhật Bảo Lớp Ngôn ngữ Anh K45C	2.500.000	Tốt
45.	S2024.984.46	QNU second-year English majors’ perceptions of learner autonomy in English learning (Nhận thức về tính tự chủ của người học trong việc học tiếng Anh của sinh viên năm hai ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Quy Nhơn)	ThS. Huỳnh Thị Hồng Hoa	1. Nguyễn Thị Yến Vy Lớp Ngôn ngữ Anh K44G 2. Trần Thị Vệ Thiên Lớp Ngôn ngữ Anh K44G 3. Huỳnh Ngọc Bảo Ngân Lớp Ngôn ngữ Anh K44B	2.500.000	Tốt
46.	S2024.985.47	Nghiên cứu điều tra các yếu tố gây mất động lực học tiếng Anh ở sinh viên năm cuối chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Quy Nhơn (Demotivating Factors in Learning English Among English-Majored Seniors at Quy Nhon University)	ThS. Trần Ngọc Tuyền	1. Võ Thị Minh Ngọc Lớp Ngôn ngữ Anh K46C	2.500.000	Tốt
VII. Khoa Toán & Thống kê: 03						
47.	S2024.986.48	Nghiên cứu và ứng dụng mô hình học máy để đánh giá rủi ro tài chính đối với một số doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	TS. Cao Tấn Bình	1. Hà Thanh Bắc Lớp Toán ứng dụng K44 2. Nguyễn Lê Hữu Đang Lớp Toán ứng dụng K44	4.200.000	Xuất sắc

				3. Nguyễn Hồ Bảo Thiên Lớp Toán ứng dụng K44 4. Nguyễn Ngọc Việt Ý Lớp Toán ứng dụng K44		
48.	S2024.987.49	Áp dụng phương pháp chéo hóa tương đương đồng thời hai ma trận để giải bài toán Tách mù tín hiệu	TS. Lê Thanh Hiếu	1. Nguyễn Quang Nghĩa Lớp Khoa học dữ liệu K45 2. Trần Võ Anh Tuấn Lớp Khoa học dữ liệu K45 3. Đỗ Nguyễn Thành Nhân Lớp Khoa học dữ liệu K45 4. Nguyễn Thành Lợi Lớp Khoa học dữ liệu K45	3.000.000	Xuất sắc
49.	S2024.988.50	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ sinh viên học tập môn Toán Giải tích bằng Trí tuệ nhân tạo tạo sinh	TS. Mai Thành Tấn	1. Trà Trần Quý Bình Lớp Toán ứng dụng K44 2. Nguyễn Quang Dũng Lớp Toán ứng dụng K45 3. Nguyễn Anh Tuấn Lớp Toán ứng dụng K44 4. Nguyễn Quang Sang Lớp Toán ứng dụng K45 5. Lê Thị Phụng Lớp Khoa học dữ liệu K46	3.700.000	Xuất sắc
VIII. Khoa Khoa học Tự nhiên: 11						
50.	S2024.989.51	Nghiên cứu chế biến trà thảo mộc lá dứa	ThS. Nguyễn Thụy Ngọc Trâm	1. Phạm Bùi Nhật Triều Lớp CNTP 46A 2. Huỳnh Thị Mỹ Linh Lớp CNTP 46A 3. Nguyễn Thị Như Ý Lớp CNTP 46A 4. Phạm Thị Thanh Trà Lớp CNTP 46B	3.000.000	Xuất sắc
51.	S2024.990.52	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	TS. Trương Quang Hiên	1. Nguyễn Hương Quỳnh Lớp QLĐĐ K45 2. Phan Thanh Nhơn Lớp QLĐĐ K45 3. Nguyễn Thị Tố Viên Lớp QLĐĐ K45	4.200.000	Tốt

52.	S2024.991.53	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính vật liệu $Ni_x[Fe(CN)_6]_y$ ứng dụng làm chất xúc tác điện hóa	TS. Lê Thị Thanh Liễu	1. Huỳnh An Khang Lớp CNKTHH K46 2. Phạm Thùy Trâm Lớp CNKTHH K46 3. Lê Hồ Nhật Tài Lớp CNKTHH K46 4. Trần Thu Trang Lớp CNKTHH K46 5. Trần Thị Diệu Lớp CNKTHH K46	4.200.000	Tốt
53.	S2024.992.54	Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của màng cellulose acetate/alginate kết hợp tinh dầu oregano	TS. Đặng Thị Tố Nữ	1. Phạm Thị Ánh Hoa Lớp CNTP K46A 2. Trần Thị Thanh Trúc Lớp CNTP K44 3. Cũng Thị Ngọc Ý Lớp CNTP K46A 4. Huỳnh Thị Mỹ Thơ Lớp CNTP K45B	4.200.000	Tốt
54.	S2024.993.55	Nghiên cứu ứng dụng inulin trong chế biến sữa chua ít béo	TS. Lê Duy Thanh	1. Lê Thị Mỹ Lớp CNTP K44 2. Phạm Thị Ánh Nguyệt Lớp CNTP K44 3. Phạm Thị Tuyết Nhi Lớp CNTP K44 4. Nguyễn Khánh Vân Lớp CNTP K45A 5. Đỗ Huyền Trân Lớp CNTP K45B	4.200.000	Xuất sắc
55.	S2024.994.56	Nghiên cứu khảo sát một số thông số kỹ thuật của quá trình sấy khoai lang tím	TS. Đinh Quốc Việt	1. Phạm Thị Mị Lớp CNTP K44 2. Trần Thị Ngân Lớp CNTP K44 3. Huỳnh Thảo Ly Lớp CNTP K44 4. Lý Thị Hiền Trang Lớp CNTP K44 5. Phan Phạm Hiệp Lớp CNTP K44	3.000.000	Tốt
56.	S2024.995.57	Nghiên cứu một số kỹ thuật làm sạch dầu nhờn bôi trơn qua sử dụng để sản xuất mỡ bôi trơn	TS. Đinh Quốc Việt	1. Nguyễn Văn Dân Lớp CNKTHH K45 2. Văn Đức Anh Tuấn Lớp CNKTHH K45 3. Trương Nhật Lệ Phương Lớp CNKTHH K45 4. Trương Hồng Chiến Lớp CNKTHH K45 5. Đào Nguyễn Trung Hiếu Lớp CNKTHH K45	3.000.000	Tốt
57.	S2024.996.58	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ thấp đến sự thay đổi chất lượng hóa lý và cảm quan của quả bơ Booth theo thời gian bảo quản	ThS. Võ Mạnh Tiến	1. Huỳnh Thị Thúy Loan Lớp NTP K44 2. Trương Ngọc Dũng Lớp CNTP K44 3. Phạm Thị Bích Chiến Lớp CNTP K44 4. Triệu Đình Thành Lớp CNTP K44	3.000.000	Tốt

58.	S2024.997.59	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ thấp đến sự thay đổi chất lượng hóa sinh của quả bơ Booth theo thời gian bảo quản	ThS. Võ Mạnh Tiến	1. Tô Thị Bưởi Lớp CNTP K44 2. Đinh Thị Mỹ Thúy Lớp CNTP K44 3. Nông Thị Tuyết Hồng Lớp CNTP K44 4. Võ Thị Thảo Lớp CNTP K44	3.000.000	Xuất sắc
59.	S2024.998.60	Kết hợp nuôi giun đất làm thức ăn cho cá vàng đuôi quạt trong quá trình sản xuất giống	TS. Võ Văn Chí	1. Võ Hoài Nam Lớp NH K46 2. Đỗ Minh Tú Lớp NH K46 3. Trần Hữu Hòa Lớp NHK45 4. Ngô Vương Minh Lớp NHK44 5. Nguyễn Thái Thiện Lớp NHK44	3.000.000	Tốt
60.	S2024.999.61	Nghiên cứu quy trình làm bánh su kem nhân chuối quy mô phòng thí nghiệm	TS. Trương Thanh Tâm	1. Võ Thị Thanh Giang Lớp CNTP K44 2. Đào Lệ Chi Lớp CNTP K44 3. Phạm Trọng Đài Lớp CNTP K44 4. Võ Thị Lan Anh Lớp CNTP K45 5. Lý Ngọc Khánh Chi Lớp CNTP K45	3.000.000	Xuất sắc
IX. Khoa Kỹ thuật & Công nghệ: 14						
61.	S2024.1000.62	Xây dựng các kịch bản thí nghiệm đáp ứng động đối với hệ thống điện gió DFIG	PGS.TS. Ngô Minh Khoa	1. Ngô Minh Vương Lớp KTĐ K45A 2. Huỳnh Trọng Thường Lớp KTĐ K45A 3. Nguyễn Công Hiếu Lớp KTĐ K45A	3.000.000	Khá
62.	S2024.1001.63	Nghiên cứu phương thức bảo vệ quá dòng có hướng thích nghi trên hệ thống điện phức tạp	PGS.TS. Ngô Minh Khoa	1. Huỳnh Văn Trọng Lớp KTĐ K44A 2. Võ Hoàng Long Lớp KTĐ K44A 3. Phạm Thị Nhã Hân Lớp KTĐ K44B	3.000.000	Xuất sắc
63.	S2024.1002.64	Nghiên cứu thiết kế hệ thống điện năng lượng mặt trời cung cấp vận hành đập ngăn mặn	TS. Đỗ Văn Cần	1. Nguyễn Quý Đô Lớp KTĐ K44 2. Nguyễn Việt Pháp Lớp KTĐ K44	3.700.000	Tốt
64.	S2024.1003.65	Nghiên cứu ứng dụng IoT công nghiệp, mô hình hệ thống IoT quy mô PTN xây dựng mô hình vận hành đập thủy lợi	TS. Đỗ Văn Cần	1. Nguyễn Minh Thường Lớp KTĐ K44 2. Đào Trần Tấn Tài KTĐ K44 3. Nguyễn Gia Bảo Lớp KTĐ K44	3.700.000	Xuất sắc

65.	S2024.1004.66	Thiết kế kết cấu khung bê tông cốt thép tiêu chuẩn TCVN 5574:2018 bằng phần mềm SAP2000 và ETABS	ThS. Phạm Thị Lan	1. Nguyễn Lâm Vũ Lớp KTXD. K45B 2. Trần Ngọc Vũ Lớp KTXD. K45B	2.500.000	Tốt
66.	S2024.1005.67	Nghiên cứu phân phối nội lực trong bản sàn bê tông cốt thép toàn khối bằng phương pháp tính toán	ThS. Phạm Thị Lan	1. Trần Văn Vũ Lớp KTXD K45B 2. Võ Công Trí Lớp KTXD. K45B	2.500.000	Tốt
67.	S2024.1006.68	Nghiên cứu xây dựng hệ thống điều khiển phát triển Robot, ứng dụng vận chuyển thuốc và bệnh phẩm trong bệnh viện	ThS. Phan Gia Trí	1. Trần Lê Minh Trường Lớp KTĐK & TĐH K44 2. Lâm Chuẩn Lớp KTĐK & TĐH K44 3. Lương Văn Thành Lớp KTĐK & TĐH K44 4. Bùi Quốc Cường Lớp KTĐK & TĐH K44	3.700.000	Xuất sắc
68.	S2024.1007.69	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng sợi tóc đến tính chất của bê tông xi măng	ThS. Trần Bá Cảnh	1. Trần Minh Sang Lớp KTXD K44B 2. Đoạn Quang Tình Lớp KTXD K44B 3. Võ Thị Cẩm Tiên Lớp KTXD K44B 4. Nguyễn Ngọc Hải Lớp KTXD K44B	2.500.000	Xuất sắc
69.	S2024.1008.70	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điểm danh, ứng dụng trên xe buýt đưa đón học sinh tiểu học	ThS. Trần Xuân Khoa	1. Đào Thanh Đức Lớp KTĐK & TĐH K44 2. Nguyễn Phạm Quốc Thắng Lớp KTĐK & TĐH K44 3. Lê Thành Duy Lớp KTĐK & TĐH K44	3.700.000	Xuất sắc
70.	S2024.1009.71	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xử lý ảnh đọc thông số đồng hồ analog	ThS. Phan Gia Trí	1. Lê Đình Minh Lớp KTĐK & TĐH K44 2. Nguyễn Chí Trung Lớp KTĐK & TĐH K44 3. Nguyễn Xuân Lộc Lớp KTĐK & TĐH K44	3.700.000	Xuất sắc
71.	S2024.1015.77	Nghiên cứu thiết kế xe ô tô điện cỡ nhỏ theo hướng nhận diện thương	TS. Nguyễn Văn Anh	1. Phạm Xuân Sơn CNKTOT K45A 2. Đỗ Thị Hoàng Phúc CNKTOT K45A 3. Nguyễn Quỳnh Mẫn Em CNKTOT K45A	3.700.000	Đạt

		hiệu của Trường Đại học Quy Nhơn		4. Huỳnh Mai Phan Cát CNKTOT K45A		
72.	S2024.1016.78	Nghiên cứu giảm thương vong trên ô tô khách giường nằm khi xảy ra va chạm trực diện	TS. Nguyễn Thành Tâm	1. Huỳnh Thanh Tường CNKTOT K44A 2. Nguyễn Hữu Sĩ CNKTOT K44C	2.500.000	Đạt
73.	S2024.1017.79	Nghiên cứu thiết kế chế tạo mô hình xe mini tự hành theo định vị và đèn tín hiệu giao thông	ThS. Nguyễn Quốc Hoàng	1. Ngô Xuân Thương CNKTOT K44C 2. Trần Quốc Thiện CNKTOT K44C 3. Lê Quốc Bảo CNKTOT K44B 4. Phan Quốc Tuấn CNKTOT K44C	3.700.000	Tốt
74.	S2024.1010.72	Nghiên cứu các phương pháp xử lý nền đất yếu cho khu dân cư Lò Vôi, phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngân	1. Trần Phan Tấn Tài Lớp KTXD K44B 2. Huỳnh Long Nhật Lớp KTXD K44B 3. Nguyễn Tấn Dũng Lớp KTXD K44B	2.500.000	Xuất sắc
X. Khoa Công nghệ thông tin: 04						
75.	S2024.1011.73	Xây dựng ứng dụng tìm kiếm theo ngữ nghĩa cho các quy định liên quan đến sinh viên của Trường Đại học Quy Nhơn	TS. Trần Thiên Thành	1. Đỗ Thành Hậu Lớp CNTT K44A 2. Lê Ngọc Quý Lớp CNTT K44A 3. Nguyễn Đông Dương Lớp KTPM K45 4. Nguyễn Thiên Phú Lớp CNTT K45A	3.700.000	Xuất sắc
76.	S2024.1012.74	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chú thích ảnh đối với biển số xe	TS. Hồ Văn Lâm	1. Phạm Quốc Cường Lớp CNTT K44A 2. Trần Duy Tấn Lớp CNTT K45B 3. Nguyễn Minh Khang Lớp CNTT K45B	3.700.000	Tốt
77.	S2024.1013.75	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong quản lý chuỗi nhà hàng	TS. Nguyễn Thanh Bình	1. Lê Xuân Trường Lớp KTPM K44 2. Cao Thanh Vương Lớp KTPM K44 3. Lê Nhựt Minh Quân Lớp KTPM K44	3.700.000	Tốt

				4. Thái Quang Tình Lớp KTPM K44 5. Tạ Phạm Công Lớp KTPM K44		
78.	S2024.1014.76	Xây dựng website dạy và học lập trình trực tuyến	ThS. Trần Thị Liên	1. Dương Thanh Lịch Lớp CNTT K44B 2. Huỳnh Long Nhật Lớp CNTT K44B 3. Phạm Minh Quang Lớp CNTT K44B 4. Đoàn Võ Nguyên Lớp CNTT K44B 5. Huỳnh Văn Giảng Lớp CNTT K44B	3.700.000	Xuất sắc
XI. Khoa Sư phạm: 33						
79.	S2024.1020.82	Khối phổ của một họ 2 hoặc 3 ma trận và ứng dụng	TS. Lê Thanh Hiếu	1. Nguyễn Huy Hoàng Lớp SP Toán học K45 2. Nguyễn Thành Hậu Lớp SP Toán học K46 3. Nguyễn Thị Quy Trang Lớp SP Toán học K45 4. Phạm Thị Thùy Trang Lớp SP Toán học K45	3.000.000	Xuất sắc
80.	S2024.1021.83	Sử dụng phần mềm Geogebra để thiết kế một số hoạt động dạy học trong chương trình môn Toán lớp 11	TS. Hồ Thị Minh Phương	1. Đặng Hữu Bình Lớp SP Toán học K45 2. Lê Thành Đô Lớp SP Toán học K44B 3. Huỳnh Thị Ánh Ngọc Lớp SP Toán học K45 4. Phùng Gia Bảo Lớp SP Toán học K46	4.200.000	Xuất sắc
81.	S2024.1022.84	Nghiên cứu chế tạo để SERS dựa trên cơ sở vật liệu Au(Ag)/ZrN ứng dụng phân tích phân tử dopamine	PGS.TS. Lê Thị Ngọc Loan	1. Lê Thị Mỹ Nhi Lớp SP Vật lý K44 2. Nguyễn Thành Trung Lớp SP Vật lý K46 3. Thiều Nữ Khánh Việt Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A 4. Phạm Như Ý Lớp SP Khoa Xhọc tự nhiên K46A	4.200.000	Tốt

82.	S2024.1023.85	Nghiên cứu ứng dụng Raman và điện hóa để xác định phân tử dopamine	PGS.TS. Lê Thị Ngọc Loan	1. Lê Thị Bích Tuyền Lớp SP Vật lý K44 2. Hồ Nguyễn Hồng Thắm Lớp SP Vật lý K46 3. Nguyễn Thị Thanh Nhân Lớp SP Vật lý K45 4. Hà Ngọc Thu Phương Lớp SP Vật lý K45 5. Trần Thu Hằng Lớp SP Vật lý K45	3.000.000	
83.	S2024.1024.86	Nghiên cứu khả năng hấp phụ và tách lọc khí của vật liệu khung hữu cơ kim loại chứa nhóm DABCO bằng phương pháp mô phỏng	TS. Nguyễn Thị Xuân Huynh	1. Nguyễn Thị Bích Mật Lớp SP Vật lý K44 2. Nguyễn Thị Tuyết Hà Lớp SP Vật lý K44 3. Phạm Thị Kiều My Lớp SP Vật lý K44 4. Nguyễn Đình Thảo Minh Lớp SP Vật lý K46 5. Phùng Thị Như Thương Lớp SP Vật lý K46	4.200.000	Xuất sắc
84.	S2024.1025.87	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất bắt giữ khí H ₂ S dựa trên nền Bentonite ứng dụng trong đầu lọc khí sinh học	PGS.TS. Nguyễn Minh Vương	1. Đỗ Hồng Hạnh Lớp SP Vật lý K44 2. Huỳnh Tiến Chúc Lớp SP Vật lý K45 3. Hà Xuân Đạt Lớp SP Vật lý K45	4.200.000	Xuất sắc
85.	S2024.1026.88	Nghiên cứu tính chất nhạy khí, hơi của vật liệu dựa trên màng mỏng bán dẫn ZnO chế tạo bằng phương pháp phun xạ	PGS.TS. Nguyễn Minh Vương	1. Nguyễn Hoàng Hiệp Lớp SP Vật lý K44 2. Nguyễn Quỳnh Thơ Lớp SP Vật lý K44 3. Nguyễn Văn Hoài Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 4. Huỳnh Kim Tiến Lớp SP Khoa học tự nhiên K45B	4.200.000	Xuất sắc
86.	S2024.1027.89	Nghiên cứu chế tạo vật liệu dựa trên cơ sở graphene ứng dụng làm chất xúc tác xử lý nước	PGS.TS. Phan Thanh Hải	1. Phạm Thị Hà Vy Lớp SP Vật lý K45 2. Nguyễn Hồng Hải Yến Lớp SP Vật lý K45 3. Lê Thị Nhật Lệ Lớp SP Vật lý K44 4. Lê Võ Anh Quân Lớp SP Vật lý K44 5. Đoàn Diễm Phúc Lớp SP Vật lý K44	3.000.000	Xuất sắc

87.	S2024.1028.90	Nghiên cứu phân tán vật liệu ZnO/g-C ₃ N ₄ trên nền polymer định hướng ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ ô nhiễm trong dung dịch nước	TS. Nguyễn Thị Lan	1. Nguyễn Văn Thường Lớp SP Hóa học K45 2. Đặng Trung Hậu Lớp SP Hóa học K44 3. Nguyễn Lương Khương An Lớp SP Khoa học tự nhiên K45B 4. Nguyễn Vũ Diệu Linh Lớp SP Khoa học tự nhiên K44 5. Nguyễn Hồ Duy Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C	4.200.000	Xuất sắc
88.	S2024.1029.91	Nghiên cứu tổng hợp và biến tính CuS _x ứng dụng làm chất xúc tác quang	PGS.TS. Võ Viễn	1. Nguyễn Hồ Duy Lớp SP Hoá học K45 2. Huỳnh Thị Thanh Trâm Lớp SP Hoá học K45 3. Nguyễn Thị Kim Phi Lớp SP Hoá học K45 4. Nguyễn Sê Chin Lớp SP Hoá học K45 5. Võ Ngọc Trà My Lớp SP Hoá học K45	4.200.000	Xuất sắc
89.	S2024.1030.92	Thiết kế dạy học STEM môn Khoa học tự nhiên lớp 6	TS. Lê Thị Đặng Chi	1. Nguyễn Thị Thu Diễm Lớp SP Khoa học tự nhiên K44 2. Nguyễn Thị Cẩm Lê Lớp SP Khoa học tự nhiên K44 3. Dương Phạm Thùy Trinh Lớp SP Khoa học tự nhiên K44 4. Lê Thị Trúc Nhã Lớp SP Khoa học tự nhiên K44 5. Hoàng Phương Thảo Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A	3000.000	Xuất sắc
90.	S2024.1031.93	Nghiên cứu thử nghiệm thu hồi Astaxanthin từ vỏ cua biển bằng phương pháp hóa học xanh.	TS. Huỳnh Thị Minh Thành	1. Cao Mỹ Duyên Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 2. Nguyễn Thùy Trang Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 3. Phùng Thị Mỹ Linh Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 4. Lý Công Lượng Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B	3.000.000	Xuất sắc

				5. Nguyễn Phạm Văn Trường Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B		
91.	S2024.1033.95	Tổng hợp composite $\text{Fe}_x[\text{Fe}(\text{CN})_6]_y/\text{g-C}_3\text{N}_4$ và khảo sát hoạt tính xúc tác quang	PGS.TS. Nguyễn Văn Kim	1. Phan Thị Thúy Hằng Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 2. Đinh Thị Thu Hiền Lớp SP Hóa học K44 3. Trần Văn Thành Lớp SP Hóa học K44 4. Phạm Huỳnh Văn Anh Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 5. Trần Huy Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A	4.200.000	Tốt
92.	S2024.1034.96	Tái chế lõi than trong pin sơ cấp thải làm vật liệu hai chiều graphene ứng dụng trong xúc tác	TS. Lê Thị Thanh Liễu	1. Hồ Đoàn Phương Thảo Lớp SP Hoá học K45 2. Lâm Thị Thuý Kiều Lớp SP Hoá học K45 3. Nguyễn Ngọc Diệu Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 4. Nguyễn Tú Quyên Lớp SP Khoa học tự nhiên K45B 5. Nguyễn Thị Đầu Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C	4.200.000	Tốt
93.	S2024.1035.97	Nghiên cứu tổng hợp ZnO định hướng ứng dụng làm điện cực cho acquy	TS. Huỳnh Thị Lan Phương	1. Lê Thị Mỹ Cẩm Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 2. Trần Thị Phương Ái Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 3. Huỳnh Bùi Thu Hạ Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 4. Lê Tấn Lai Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 5. Thái Hoàng Kim Chi Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A	3.000.000	Xuất sắc
94.	S2024.1036.98	Nghiên cứu tạo màng sinh học từ chitosan và tinh dầu thiên nhiên nhằm định hướng ứng dụng trong bảo quản thực phẩm	TS. Hồ Văn Ban	1. Tô Thị Kim Loan Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 2. Nguyễn Thị Diễm Linh Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C	3.000.000	Tốt

				3. Đào Hiền Minh Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C 4. Lê Thị Minh Thư Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 5. Mai Bảo Trâm Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B		
95.	S2024.1037.99	Nghiên cứu khả năng chống oxi hóa và kháng khuẩn của màng cellulose acetate/oregano	TS. Đặng Thị Tố Nữ	1. Hà Quỳnh Như Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C 2. Lê Thị Kim Oanh Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C 3. Lê Thị Nữ Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C 4. Trần Đặng Mỹ Dung Lớp SP Khoa học tự nhiên K46C 5. Nguyễn Võ Ngọc Lữ Lớp SP Khoa học tự nhiên K44	4.200.000	Tốt
96.	S2024.1038.100	Tổng hợp và biến tính phức $\text{Co}_x[\text{Fe}(\text{CN})_6]_y$ ứng dụng xử lý hợp chất hữu cơ độc hại trong nước	PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga	1. Nguyễn Thị Quỳnh Giao Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 2. Đỗ Hoàng Chinh Lớp SP Hóa học K44 3. Trần Thị Thanh Tuyền Lớp SP Hóa học K44 4. Trần Thị Phương Diễm Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A 5. Phạm Hồ Khánh Đoan Lớp SP Khoa học tự nhiên K45A	4.200.000	Tốt
97.	S2024.1039.101	Nghiên cứu tổng hợp nano oxide đất hiếm/ chitosan ứng dụng làm chế phẩm sinh học cho cây đương quy	PGS.TS. Cao Văn Hoàng	1. Nguyễn Viết Trung Lớp SP Hóa học K45 2. Đặng Thị Diệu Linh Lớp SP Hóa học K45 3. Huỳnh Xuân Trường Lớp SP Hóa học K44 4. Nguyễn Thúy Hằng Lớp SP Khoa học tự nhiên K45B 5. Phạm Trần Thanh Ngân Lớp SP Hóa học K45	4.200.000	Xuất sắc
98.	S2024.1040.102	Nghiên cứu liên kết hydrogen không cô điển trong các phức của CHX_3 với CZ ($\text{X} = \text{F}, \text{Cl}, \text{Br}; \text{Z} = \text{O}, \text{S}, \text{Se}, \text{Te}$) bằng phương pháp hóa học lượng tử	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	1. Nguyễn Tuấn Tú Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A 2. Lê Công Đức Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A	3.000.000	Xuất sắc

				3. Trần Thị Thắm Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A 4. Nguyễn Thị Hồng Chi Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A 5. Nguyễn Quỳnh Như Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A		
99.	S2024.1041.103	Nghiên cứu liên kết hydrogen không cổ điển trong các phức của CHX_3 với YH_3 ($\text{X} = \text{F}, \text{Cl}, \text{Br}; \text{Y} = \text{N}, \text{P}, \text{As}, \text{Sb}$) bằng phương pháp hóa học lượng tử	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	1. Đặng Thị Anh Thư Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A 2. Trần Trương Trúc Trâm Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A 3. Trần Nguyễn Khánh Linh Lớp SP Khoa học tự nhiên K46A	3.000.000	Xuất sắc
100.	S2024.1042.104	Nghiên cứu ảnh hưởng nồng độ của vật liệu nano xeria đến sự sinh trưởng, phát triển và hình thái của chồi Đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i>)	ThS. Hồ Tân	1. Huỳnh Nguyệt Chiêu Lớp SP Sinh học K44 2. Lê Đức Hòa Lớp SP Sinh học K44 3. Đặng Thanh Nhã Lớp SP Sinh học K44 4. Nguyễn Hà Thương Lớp SP Sinh học K46 5. Đạo Quý Phi Lớp SP Sinh học K46	3.000.000	Tốt
101.	S2024.1043.105	Nghiên cứu phân lập, nuôi cấy các chủng vi khuẩn <i>Bacillus clausii</i> , vi khuẩn <i>Bacillus amyloliquefaciens</i> và Nấm men	TS. Ngô Kim Khuê	1. Lê Nguyễn Thanh Bình Lớp SP Sinh học K45 2. Ngô Thị Cẩm Tuyên Lớp SP Sinh học K44 3. Đào Thị Thu Thảo Lớp SP Sinh học K45 4. Phạm Đào Huyền Trang Lớp SP Sinh học K45	3.000.000	Xuất sắc
102.	S2024.1044.106	Thử nghiệm phân lập và nuôi luân trùng và <i>Moina</i> nước ngọt	TS. Võ Văn Chí	1. Nguyễn Ngọc Hân Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 2. Trần Lê Diệu Hằng Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 3. Nguyễn Thị Hằng Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 4. Phạm Anh Tuấn Lớp SP Khoa học tự nhiên K46B 5. Hoàng Thị Phương Thảo Lớp SP Sinh học K46	3.000.000	Tốt

103.	S2024.1045.107	Xây dựng website trắc nghiệm môn Tin học theo định hướng thi tốt nghiệp THPT Quốc gia	Trần Thiên Thành	1. Nguyễn Quang Huy Lớp SP Tin học K46 2. Lê Thị Ngọc Nhất Lớp SP Tin học K46 3. Lê Phương Thảo Lớp SP Tin học K46 4. Lê Thị Hải Lớp SP Tin học K46 5. Nguyễn Trọng Khôi Lớp SP Tin học K46	3.700.000	Xuất sắc
104.	S2024.1046.108	Xây dựng phần mềm hỗ trợ tạo bộ dữ liệu thử nghiệm trong giảng dạy một số học phần lập trình máy tính	Phùng Văn Minh	1. Ngô Thị Hồng Nhung Lớp SP Tin học K44 2. Nguyễn Trà My Lớp SP Tin học K45	3.700.000	Xuất sắc
105.	S2024.1047.109	Hoạt động “tham vấn” và “thỉnh nguyện” của Viện Dân biểu Bắc Kỳ (1926 - 1939)	TS. Nguyễn Văn Phụng	1. Nguyễn Thị Hồng Hạnh Lớp SP Lịch sử K44 2. Nguyễn Đăng Đức Lớp SP Lịch sử K44 3. Nguyễn Thị Thu Hằng Lớp SP Lịch sử K44 4. Trương Thị Mỹ Ly Lớp SP Lịch sử K45 5. Bo Bo Quốc Hùng Lớp SP Lịch sử K45	4.200.000	Xuất sắc
106.	S2024.1048.110	Nghiên cứu tri thức bản địa trong phát triển sinh kế đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Văn Canh, tỉnh Bình Định	TS. Nguyễn Đức Tôn	1. Trần Quang Khiêm Lớp SP Lịch sử - Địa lý K45A 2. Nguyễn Thái Bảo Lớp SP Lịch sử - Địa lý K45A 3. Nguyễn Thị Thu Hường Lớp SP Lịch sử - Địa lý K45A 4. Trần Thu Hiền Lớp SP Lịch sử - Địa lý K45B 4. Nguyễn Quốc Thịnh Lớp Ngôn ngữ Anh K46C	4.200.000	Tốt
107.	S2024.1049.111	Thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học Địa lý lớp 10 với sự trợ giúp của công nghệ thông tin	TS. Lê Thị Lành	1. Rlan Trường Lớp SP Địa lý K45 2. Phạm Quốc Lâm Lớp SP Địa lý K45 3. Nguyễn Thị Hồng Lụa Lớp SP Địa lý K45 4. Ngô Thanh Tuyền Lớp SP Địa lý K46	4.200.000	Xuất sắc

108.	S2024.1050.112	Hình tượng chén rượu trong thơ Omar Khayyam và Lý Bạch	TS. Nguyễn Thị Nguyệt Trinh	1. Hà Thị Tường Vy Lớp SP Ngữ văn K44 2. Phạm Thị Bình An Lớp SP Ngữ văn K46	3.000.000	Xuất sắc
109.	S2024.1051.113	Khảo luận hồ sơ tác giả Hán Nôm Đào Phan Duân	TS. Võ Minh Hải	1. Nguyễn Thị Cẩm Tú Lớp SP Ngữ văn K44 2. Trương Thị Thủy Tiên Lớp SP Ngữ văn K44 3. Bùi Nữ Hoàng Giang Lớp SP Ngữ văn K44 4. Châu Thái Hoàng Linh Lớp SP Ngữ văn K44 5. Trần Hiền Thực Lớp SP Ngữ văn K44	4.200.000	Tốt
110.	S2024.1052.114	Khảo sát thực trạng sử dụng các ấn phẩm văn hóa đại chúng để phát triển kỹ năng tiếng Anh của SV chuyên ngữ tại Trường Đại học Quy Nhơn và một số đề xuất	ThS. Võ Thiện An	1. Phạm Đặng Thùy Trang Lớp SP Tiếng Anh K45C 2. Nguyễn Lê Hoàng Hạnh Lớp SP Tiếng Anh K45C 3. Cao Nhã Uyên Lớp SP Tiếng Anh K45C	4.200.000	Xuất sắc

Ấn định danh sách gồm 110 đề tài